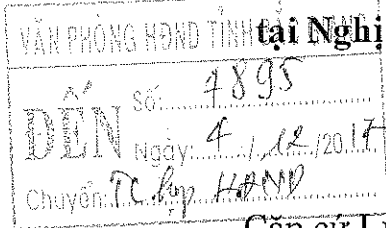


TỜ TRÌNH

Điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015

tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Kết luận số 17995/BTC-TTr ngày 19/12/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành kết luận thanh tra công tác quản lý Ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh”, Cụ thể như sau:

Tại Kết luận số 17995/BTC-TTr ngày 19/12/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành kết luận thanh tra công tác quản lý Ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có kiến nghị giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách huyện khoản chi hỗ trợ cho hộ nghèo vùng khó khăn (đã hết nhiệm vụ chi) theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 23.922.178.000 đồng, trong đó:

- Huyện Sơn Động: 3.638.386.000 đồng;
- Huyện Lục Ngạn: 12.153.170.000 đồng;
- Huyện Lục Nam: 6.214.962.000 đồng;
- Huyện Yên Thế: 1.915.660.000 đồng.

Thực hiện kết luận nêu trên, các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế đã phối hợp với KBNN điều chỉnh quyết toán ngân sách huyện năm 2015.

Vì vậy, Quyết toán NSDP năm 2015 tỉnh Bắc Giang sau khi điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- 1. Tổng thu ngân sách địa phương:** 11.236.802.456.790 đồng.
- 2. Tổng chi ngân sách địa phương:** 11.174.144.551.183 đồng.
- 3. Kết dư ngân sách địa phương:** 62.657.905.607 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng;
 - Ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng;
 - Ngân sách cấp xã: 11.444.775.455 đồng.
- 4. Xử lý kết dư NSDP năm 2015**

Căn cứ Điều 69 Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2002, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xử lý kết dư NSDP tỉnh Bắc Giang năm 2015 (sau khi điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính) là 62.657.905.607 đồng, trong đó:

4.1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng, gồm:

+ Chuyển bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.924.807.000 đồng;

+ Chuyển ghi thu ngân sách tỉnh năm 2016: 2.924.807.522 đồng.

4.2. Kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng.

Chuyển ghi thu ngân sách huyện, thành phố năm 2016: 45.363.515.630 đồng (số kết dư ngân sách huyện, thành phố nào thì ghi thu cho ngân sách huyện, thành phố đó).

4.3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 11.444.775.455 đồng.

Chuyển ghi thu ngân sách xã, phường, thị trấn năm 2016: 11.444.775.455 đồng (số kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn nào thì ghi thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn đó).

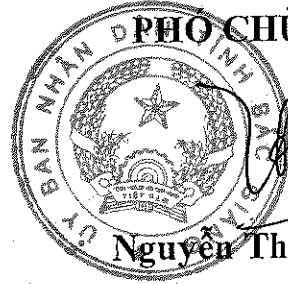
Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết “điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh”. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

(Gửi kèm theo Tờ trình này (1) dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015)

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

Số: 98 /BC- UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015
(Điều chỉnh Theo Kết luận của thanh tra Bộ Tài chính về thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang)

Tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII đã thông qua Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 (Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016).

Tuy nhiên, tại Kết luận về thanh tra công tác quản lý NSNN năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Bộ Tài chính (Kết luận số 17995/BTC-TTr ngày 19/12/2016) có kiến nghị giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách huyện khoản chi hỗ trợ cho hộ nghèo vùng khó khăn (đã hết nhiệm vụ chi) theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 23.922.178.000 đồng. Trong đó:

- Huyện Sơn Động: 3.638.386.000 đồng;
- Huyện Lục Ngạn: 12.153.170.000 đồng;
- Huyện Lục Nam: 6.214.962.000 đồng;
- Huyện Yên Thế: 1.915.660.000 đồng.

Thực hiện kết luận nêu trên; các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế đã phối hợp với KBNN điều chỉnh quyết toán ngân sách huyện năm 2015.

Vì vậy, Quyết toán NSDP năm 2015 tỉnh Bắc Giang sau khi điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương: 11.236.802.456.790 đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương: 11.174.144.551.183 đồng.
3. Kết dư ngân sách địa phương: 62.657.905.607 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng;
 - Ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng;
 - Ngân sách cấp xã: 11.444.775.455 đồng.
4. Xử lý kết dư NSDP năm 2015

Căn cứ Điều 69 Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2002, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xử lý kết dư NSDP tỉnh Bắc Giang năm 2015 (sau khi điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính) là 62.657.905.607 đồng, trong đó:

4.1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng, gồm:

+ Chuyển bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.924.807.000 đồng;

+ Chuyển ghi thu ngân sách tỉnh năm 2016: 2.924.807.522 đồng.

4. 2. Kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng.

Chuyển ghi thu ngân sách huyện, thành phố năm 2016: 45.363.515.630 đồng (số kết dư ngân sách huyện, thành phố nào thì ghi thu cho ngân sách huyện, thành phố đó).

4. 3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 11.444.775.455 đồng.

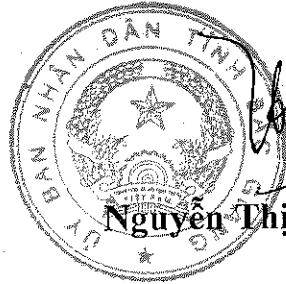
Chuyển ghi thu ngân sách xã, phường, thị trấn năm 2016: 11.444.775.455 đồng (số kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn nào thì ghi thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn đó).

UBND tỉnh báo cáo điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015, trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn. / . *nh*

+
Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh; VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **NQ-HĐND**

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 04

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Thực hiện Kết luận số 17995/BTC-TTr ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành kết luận thanh tra công tác quản lý Ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét Tờ trình số 265/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, như sau:

1. Giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách cấp huyện số tiền 23.922.178.000 đồng.

2. Quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 sau khi điều chỉnh:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 11.236.802.456.790 đồng;

- Tổng chi ngân sách địa phương: 11.174.144.551.183 đồng;

- Kết dư ngân sách địa phương : 62.657.905.607 đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh : 5.849.614.522 đồng;

+ Ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng;

+ Ngân sách xã, phường, thị trấn: 11.444.775.455 đồng.

Điều 2. Xử lý kết dư ngân sách địa phương:

Kết dư ngân sách địa phương sau khi điều chỉnh như sau:

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng;

+ Chuyển bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.924.807.000 đồng;

+ Chuyển ghi thu ngân sách tỉnh năm 2016: 2.924.807.522 đồng;

- Kết dư ngân sách huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2015 của đơn vị nào thì ghi thu ngân sách năm 2016 của đơn vị đó.

Điều 3. Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVIII, kỳ họp thứ 04 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin “Đại biểu dân cả tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

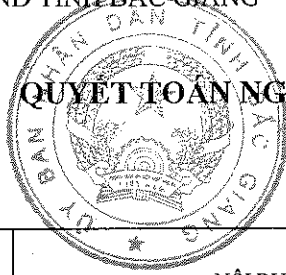
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015

Đơn vị: đồng

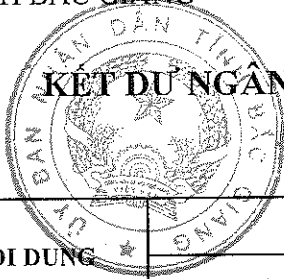
TT	NOI DUNG	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2015		QUYẾT TOÁN NĂM 2015	So sánh (%)	
		TW GIAO	HBND QĐ		4=3/1	5=3/2
A	B	1	2	3	4	5
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	2.880.000.000.000	3.105.000.000.000	4.163.601.259.712	144,6	134,1
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	2.310.000.000.000	2.517.000.000.000	3.099.610.438.491	134,2	123,1
2	Thu từ xuất khẩu nhập khẩu	570.000.000.000	570.000.000.000	792.228.146.554	139,0	139,0
3	Thu xổ số kiến thiết		18.000.000.000	23.823.458.924		132,4
4	Thu phạt ATGT (không kể thu tại xã)			55.012.728.845		
5	Thu huy động, đóng góp			38.895.076.812		
6	Các khoản ghi thu QL qua NS			154.031.410.086		
B	Thu ngân sách địa phương	8.333.160.000.000	8.786.510.000.000	11.236.802.456.790	134,8	127,9
1	Thu NSDP hưởng theo phân cấp	2.225.343.000.000	2.450.870.000.000	3.327.471.501.287	149,5	135,8
	- Các khoản thu NSDP hưởng 100%			1.931.239.948.267		
	- Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ%			1.396.231.553.020		
2	Bổ sung từ ngân sách TW	6.107.817.000.000	6.107.817.000.000	6.670.598.707.859	109,2	109,2
	- Bổ sung cân đối	3.193.015.000.000	3.193.015.000.000	3.193.016.000.000	100,0	100,0
	- Bổ sung có mục tiêu	2.914.802.000.000	2.914.802.000.000	3.477.582.707.859	119,3	119,3
3	Nguồn làm lương		227.823.000.000			
4	Thu chuyển nguồn			1.066.732.247.644		
5	Thu huy động theo K3 Điều 8 luật NSNN			172.000.000.000		
C	Chi ngân sách địa phương	8.333.160.000.000	8.786.510.000.000	11.174.144.551.183	134,1	127,2
1	Chi đầu tư phát triển	1.191.355.000.000	1.581.355.000.000	2.248.052.941.112	188,7	142,2
2	Chi thường xuyên	6.882.898.000.000	6.928.128.000.000	7.116.809.582.313	103,4	102,7
3	Chi trả nợ (lãi và gốc)...			120.775.000.000		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ TCĐP	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,0	100,0
5	Dự phòng	140.880.000.000	141.000.000.000			
6	Chi thực hiện các chế độ chính sách					
7	Chi các CTMT QG (Vốn SN)	116.827.000.000	116.827.000.000	130.374.812.471	111,6	111,6
8	Chi nộp ngân sách cấp trên			16.954.050.000		
9	Chi chuyển nguồn			1.343.892.129.704		
10	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết		18.000.000.000	18.000.000.000		100,0
11	Chi từ nguồn thu phạt ATGT			22.042.000.686		
12	Chi trả các khoản thu năm trước			2.012.624.811		
13	Các khoản chi ... QL qua NSNN			154.031.410.086		
14	Nguồn làm lương					



**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN
NĂM 2015**

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2015	QUYẾT TOÁN NĂM 2015	SS (%) QT/DT
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH			
I	Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh	7.563.854.000.000	8.894.150.118.729	117,6
1	Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	1.308.300.000.000	1.671.965.890.744	127,8
	-Các khoản thu NS cấp tỉnh hưởng 100%		1.362.710.442.404	
	-Các khoản thu phân chia NS cấp tỉnh hưởng theo		309.255.448.340	
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	6.107.817.000.000	6.670.598.707.859	109,2
	-Bổ sung cân đối	3.193.015.000.000	4.646.704.000.000	145,5
	-Bổ sung có mục tiêu	2.914.802.000.000	2.023.894.707.859	69,4
	Trong đó: vốn XDCB ngoài nước			
3	Nguồn làm lương	147.737.000.000		
4	Thu chuyển nguồn		551.585.520.126	
II	Chi ngân sách cấp tỉnh	7.563.854.000.000	8.888.300.504.207	117,5
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp (không kể BS cho NSĐP cấp dưới trực tiếp)	3.803.242.000.000	4.487.760.310.292	118,0
2	Bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố	3.760.612.000.000	4.400.540.193.915	
	-Bổ sung cân đối	2.009.676.000.000	2.009.676.000.000	
	-Bổ sung có mục tiêu	1.750.936.000.000	2.390.864.193.915	
	Trong đó: vốn XDCB ngoài nước			
B	NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ			
I	Nguồn thu NS huyện, thành phố	4.983.268.000.000	6.743.192.531.976	135,3
1	Thu ngân sách huyện, thành phố	1.142.570.000.000	1.827.505.610.543	159,9
	-Các khoản thu NS huyện hưởng 100%		334.031.974.747	
	-Các khoản thu phân chia NS huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.493.473.635.796	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	3.760.612.000.000	4.400.540.193.915	117,0
	-Bổ sung cân đối	2.009.676.000.000	2.009.676.000.000	100,0
	-Bổ sung có mục tiêu	1.750.936.000.000	2.390.864.193.915	136,5
	Trong đó: vốn XDCB ngoài nước			
3	Nguồn làm lương	80.086.000.000		
4	Thu chuyển nguồn		515.146.727.518	
II	Chi ngân sách huyện, thành phố	4.983.268.000.000	6.686.384.240.891	-



KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2015 TỈNH BẮC GIANG

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2015			
		KẾT DƯ NSBP	NS TỈNH	NS HUYỆN	NS XÃ
	Tại tỉnh	5.849.614.522	5.849.614.522		
1	Bắc Giang	3.745.621.300		922.021.763	2.823.599.537
2	Việt Yên	624.057.645		624.057.645	-
3	Hiệp Hoà	4.920.780.470		1.399.047.231	3.521.733.239
4	Yên Dũng	2.132.215.728		1.554.282.561	577.933.167
5	Lạng Giang	5.168.757.239		3.325.239.422	1.843.517.817
6	Tân Yên	5.709.787.154		4.936.495.823	773.291.331
7	Yên Thế	4.950.115.756		4.950.115.756	-
8	Lục Nam	11.653.702.598		9.749.002.234	1.904.700.364
9	Lục Ngạn	14.162.327.338		14.162.327.338	-
10	Sơn Động	3.740.925.857		3.740.925.857	-
	Tổng cộng	62.657.905.607	5.849.614.522	45.363.515.630	11.444.775.455

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH THEO TỪNG LĨNH VỰC CỦA TỪNG HUYỆN, THÀNH PHỐ
THUỘC TỈNH BẮC GIANG - NĂM 2015

Đơn vị: Đồng

SỐ TT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	QUYẾT TOÁN NĂM 2015	BAO GỒM:					
			I/ Chi đầu tư phát triển		II/ Chi thường xuyên và các lĩnh vực chi còn lại			
			TỔNG SỐ	Trong đó	TỔNG SỐ	Trong đó		
			Giáo dục đào tạo đạy nghề	Khoa học công nghệ		Giáo dục đào tạo đạy nghề	Khoa học công nghệ	
	Tổng số	6.686.384.240.891	1.069.547.204.732	144.903.308.562	191.740.000	5.616.837.036.159	2.628.452.522.991	1.768.014.800
1	Bắc Giang	886.783.093.855	316.850.579.850	37.095.324.000	-	569.932.514.005	182.278.541.089	205.653.700
2	Sơn Động	672.083.564.110	89.606.374.000	13.878.337.000	-	582.477.190.110	320.848.976.856	
3	Lục Ngạn	802.657.474.046	31.361.269.420	2.304.670.500	-	771.296.204.626	417.052.235.369	97.800.000
4	Lục Nam	724.709.289.259	121.133.764.800	13.773.021.000	-	603.575.524.459	302.027.927.940	
5	Yên Thế	446.945.480.354	28.431.213.500	2.590.258.500	-	418.514.266.854	183.579.968.320	
6	Tân Yên	559.528.464.219	69.968.480.072	10.215.064.672	-	489.559.984.147	237.095.313.000	571.600.000
7	Hiệp Hoà	726.824.391.391	69.959.372.500	12.240.020.200	-	656.865.018.891	344.321.722.600	590.931.100
8	Lạng Giang	596.258.012.072	58.756.241.230	21.579.036.290		537.501.770.842	243.228.417.150	
9	Yên Dũng	635.263.039.390	148.753.591.900	21.081.467.400		486.509.447.490	189.188.771.967	
10	Việt Yên	635.331.432.195	134.726.317.460	10.146.109.000	191.740.000	500.605.114.735	208.830.648.700	302.030.000

Số: 140/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết “Điều chỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh”

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết “Điều chỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh”. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 17995/BTC-TTr ngày 19/12/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành kết luận thanh tra công tác quản lý Ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tại Kết luận số 17995/BTC-TTr của Bộ Tài chính có kiến nghị giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách huyện khoản chi hỗ trợ cho hộ nghèo vùng khó khăn (đã hết nhiệm vụ chi) theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ căn cứ trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Điều chỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh” là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định; thể thức được trình bày theo đúng quy định tại Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung Điều chỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết đầy đủ hơn, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

3.1. Đề nghị sửa bổ cục Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Nêu cụ thể nội dung điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang năm 2015; quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang sau khi điều chỉnh.

* Điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tỉnh Bắc Giang: Điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách cấp huyện số tiền 23.922.178.000 đồng.

* Quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang sau khi điều chỉnh:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 11.236.802.456.790 đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 11.174.144.551.183 đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương: 62.657.905.607 đồng, trong đó:
 - + Ngân sách cấp tỉnh: 5.849.614.522 đồng;
 - + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 45.363.515.630 đồng;
 - + Ngân sách cấp xã: 11.444.775.455 đồng.

3.2. *Bổ sung* cụm từ **“Sau điều chỉnh”** vào cuối Điều 2 và sửa như sau:
“Xử lý kết dư ngân sách địa phương sau điều chỉnh”.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2015 tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kim Phương